MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Xã hội hiện đại đang diễn ra những biến đổi hết sức sâu sắc bởi sự phát triển nhanh chóng của khoa học và công nghệ hiện. Đảng ta coi phát triển khoa học, công nghệ và phát triển giáo dục là quốc sách hàng đầu. Để có thể phát triển khoa học, công nghệ cần chú trọng phát triển giáo dục nhằm đào tạo những người làm chủ - đội ngũ kỹ sư, chuyên gia kỹ thuật. Đội ngũ kỹ sư giỏi là sản phẩm được đào tạo trực tiếp từ các trường đại học khối ngành kỹ thuật. Họ là những người không chỉ giỏi về năng lực thực hành chuyên môn kỹ thuật, khoa học công nghệ hiện đại mà còn phải có năng lực tư duy khoa học trong đó có năng lực tư duy biện chứng.

Theo V.I. Lênin: "... nhà khoa học tự nhiên phải là một nhà duy vật hiện đại, một đồ đệ tự giác của chủ nghĩa duy vật mà Mác là người đại diện, nghĩa là nhà khoa học tự nhiên ấy phải là một nhà duy vật biện chứng" [67, tr.35].

Như vậy, năng lực tư duy biện chứng (NLTDBC) là yếu tố cần thiết đối với những người làm công tác chuyên môn kỹ thuật. Nghiên cứu về phát triển NLTDBC cho SV khối ngành kỹ thuật trong dạy học Triết học nhằm phát triển năng lực trí tuệ, trình độ và phương pháp tư duy khoa học, tư duy lý luận sáng tạo và góp phần rèn luyện đạo đức, hoàn thiện nhân cách, nâng cao lập trường tính Đảng, thái độ, quan điểm chính trị cho sinh viên để chuẩn bị cho họ trở thành những kỹ sư, những tri thức, chuyên gia trong tương lai, đáp ứng yêu cầu nhân lực chất lượng cao của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế.

Trong những năm qua, việc đào tạo đội ngũ kỹ sư ở Việt Nam bước đầu đã đạt được những thành tựu đáng kể, sinh viên khối ngành kỹ thuật được học tập tri thức triết học, được chú trọng phát triển năng lực TDBC, bước đầu nắm bắt và ứng dụng những thành tựu của khoa học, công nghệ hiện đại vào trong thực tiễn học tập, thực hành nghiệp vụ. Tuy nhiên, do nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan, quá trình dạy học Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin về Triết học (phần triết học)

vẫn còn nhiều hạn chế, chưa đáp ứng tốt yêu cầu, mục tiêu của môn học, trong đó có yêu cầu, mục tiêu phát triển năng lực TDBC cho sinh viên.

Thực trạng dạy học Triết học cho SV khối ngành kỹ thuật đang đặt ra nhiều vấn đề về đổi mới nội dung, chương trình, phương pháp dạy học theo hướng tích cực hóa quá trình học tập và đào tạo của sinh viên. Để làm được điều đó, một trong những yêu cầu cấp thiết là phải xác định đúng yêu cầu và đưa ra các biện pháp dạy học Triết học mang tính khả thi nhằm phát triển NLTDBC cho SV khối ngành kỹ thuật, trang bị cho họ các phương pháp học tập và tự nghiên cứu đúng đắn, giúp SV hiểu sâu sắc, đầy đủ hơn về bản chất, đặc điểm của các kiến thức mà giảng viên (GV) truyền dạy để có thể vận dụng linh hoạt, sáng tạo những tri thức và kỹ năng đã được học vào thực tiễn sản xuất, không ngừng cải tiến, phát minh, sáng chế những kỹ thuật và công nghệ mới mang lại hiệu quả và phù hợp hơn với các quy trình sản xuất vốn luôn luôn biến đổi. Muốn vậy, cần phải có những nghiên cứu sâu về lý luận phát triển NLTDBC thông qua dạy học Triết học, gắn bó hữu cơ giữa lý luận với thực tiễn, thống nhất giữa khoa học với đạo đức nghề nghiệp, giữa đào tạo và tự đào tạo nhằm phát triển năng lực sáng tạo, hoàn thiện nhân cách cho sinh viên.

Do đó, nghiên cứu đề tài luận án không chỉ có tính thời sự cấp thiết mà còn có giá trị lý luận, tư tưởng, học thuật, từ nghiên cứu cơ bản tới nghiên cứu ứng dụng. Ý thức được tầm quan trọng và vai trò của phát triển NLTDBC cho SV khối ngành kỹ thuật, tác giả chọn vấn đề Phát triển năng lực tư duy biện chứng cho sinh viên khối ngành kỹ thuật ở Việt Nam hiện nay trong dạy học Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin về Triết học làm đề tài luận án Tiến sĩ Khoa học giáo dục thuộc chuyên ngành Lý luận và Phương pháp dạy học Giáo dục chính trị.

2. Mục đích nghiên cứu

Trên cơ sở luận chứng khoa học về NLTDBC và phát triển NLTDBC, luận án xác định yêu cầu và đề xuất các biện pháp phát triển NLTDBC cho sinh viên khối ngành kỹ thuật Việt Nam hiện nay trong dạy học Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lê Nin về Triết học.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu: Luận án nghiên cứu các biện pháp phát triển NLTDBC cho SV khối ngành kỹ thuật Việt Nam hiện nay thông qua tổ chức hoạt động dạy học Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lê Nin về Triết học.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

- Về lý luận: Luận án tập trung nghiên cứu yêu cầu, biện pháp dạy học nhằm phát triển NLTDBC cho SV khối ngành kỹ thuật Việt Nam hiện nay trong dạy học Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin về triết học.

- Về khảo sát thực tiễn: Luận án tiến hành khảo sát ở một số trường đại học ngành kỹ thuật: Đại học Bách khoa Hà Nội, Đại học Mỏ địa chất, Đại học Kiến trúc Hà Nội, Đại học Bách khoa Đà Nẵng, Đại học Công nghiệp thành phố Hồ Chí Minh.

4. Giả thuyết khoa học

Để phát triển NLTDBC cho sinh viên khối ngành kỹ thuật ở Việt Nam hiện nay trong dạy học Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lê Nin về Triết học cần phải áp dụng đồng bộ các biện pháp (theo 5 nhóm biện pháp được xác định trong luận án) phù hợp với đặc trưng của tri thức triết học, với cấu trúc của NLTDBC và nội dung phát triển NLTDBC cũng như đặc thù đào tạo nghề nghiệp của sinh viên các trường Đại học ngành kỹ thuật.

5. Nhiệm vụ nghiên cứu

- Luận giải cơ sở khoa học của phát triển NLTDBC cho SV khối ngành kỹ thuật trong dạy học Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin về triết học

- Đánh giá thực trạng phát triển NLTDBC cho SV trong một số trường đại học khối ngành kỹ thuật Việt Nam hiện nay trong dạy học Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin về triết học.

- Đề xuất những yêu cầu và một số biện pháp chủ yếu nhằm phát triển NLTDBC cho SV ở một số trường đại học khối ngành kỹ thuật Việt Nam hiện nay trong dạy học Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác -

Lênin về triết học.

- Thực nghiệm sư phạm để chứng minh tính hiệu quả, khả thi của dạy học Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin về triết học đã được đề xuất trong yêu cầu, biện pháp của luận án nhằm phát triển NLTDBC cho SV khối ngành kỹ thuật Việt Nam hiện nay.

6. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu

6.1. Cơ sở lý luận

Luận án dựa trên lý luận duy vật biện chứng, duy vật lịch sử; đường lối, quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về giáo dục đào tạo.

6.2. Phương pháp nghiên cứu

Nhóm các phương pháp nghiên cứu lý thuyết:

Luận án sử dụng các PP nghiên cứu chuyên ngành triết học và liên ngành tâm lý học, giáo dục học, xã hội học và các phương pháp thống nhất lịch sử - lôgíc, phân tích, tổng hợp, so sánh, thống kê, hệ thống hoá, khái quát hoá.

Nhóm các phương pháp nghiên cứu thực tiễn:

- Phương pháp điều tra xã hội học: Sử dụng phiếu hỏi với GV, SV để thu thập thông tin liên quan đến nội dung nghiên cứu;

- Phương pháp chuyên gia: Tham khảo ý kiến của chuyên gia trong xây dựng đề cương, xây dựng bộ phiếu hỏi. Phương pháp điều tra xã hội học và phương pháp chuyên gia được sử dụng chủ yếu trong quá trình xây dựng đề cương và trong chương 2, chương 3 của luận án.

- Phương pháp thực nghiệm sư phạm:

Thực nghiệm sư phạm để phân tích, đánh giá, so sánh lớp thực nghiệm với lớp đối chứng, từ đó rút ra những kết luận và kiến nghị đúng.

- Phương pháp quan sát: Quan sát thái độ, sự chú ý, biểu hiện hứng thú, tính tích cực của SV trong dạy học. Phương pháp thực nghiệm sư phạm và phương pháp quan sát được sử dụng chủ yếu trong chương 4 của luận án.

7. Những luận điểm cần bảo vệ

- Tư duy biện chứng cần được trau dồi cho SV khối ngành kỹ thuật là tư duy BCDV của Triết học Mác – Lê nin, thống nhất hữu cơ giữa thế

giới quan DVBC với phương pháp luận BCDV. Đó là tư duy lý luận, tư duy khoa học có tính hệ thống – chính thể, khái quát hóa, trừu tượng hóa cao, thống nhất lý luận với thực tiễn.

- Tư duy biện chứng duy vật không chỉ là năng lực mà còn là trình độ phát triển nhận thức của chủ thể, làm cho chủ thể nhận biết bản chất của đối tượng trong các mối liên hệ, trong xu hướng biến đổi, trong quá trình phát triển. Nhờ đó, biện chứng chủ quan phản ánh ngày càng đầy đủ, chính xác hơn biện chứng khách quan. Đó là tiêu đề, điều kiện để chủ thể tham gia vào hoạt động, thực tiễn một cách tự giác, sáng tạo và có hiệu quả.

- Dạy học Triết học ở khối ngành kỹ thuật phải đặc biệt chú trọng rèn luyện và phát triển năng lực TDBC cho SV sao cho phù hợp với đặc trưng, đặc thù đào tạo chuyên môn nghề nghiệp của họ: tư duy phân tích tổng hợp; tư duy hệ thống- cấu trúc; tư duy thực tiễn, thực nghiệm và thực chứng; tư duy sáng tạo và phát triển. Đây là những năng lực cần thiết và hữu ích cho nghề nghiệp của các kỹ sư, chuyên gia tương lai.

- Để phát triển năng lực TDBC trong dạy học Triết học cho sinh viên khối ngành kỹ thuật, cần phải có những biện pháp tổ chức hoạt động Dạy – Học một cách khoa học như một quá trình lao động sáng tạo với vai trò chủ đạo của chủ thể Dạy (giảng viên) và phát huy vai trò chủ động, tích cực của chủ thể Học (sinh viên), biến quá trình đào tạo thành tự đào tạo. Cơ sở lý luận định hướng cho các biện pháp dạy học sáng tạo này được dựa trên cấu trúc của TDBC: tri thức khoa học, kinh nghiệm thực tiễn, phương pháp luận BCDV, tư duy lô gíc, khả năng khái quát và vận dụng vào thực tiễn.

- Việc thiết kế và tổ chức thực nghiệm hoạt động Dạy – Học triết học nhằm phát triển NLTDBC cho SV khối ngành kỹ thuật dựa trên cấu trúc của năng lực TDBC, nội dung phát triển năng lực TDBC và các tiêu chí đánh giá sự phát triển NLTDBC. Từ nắm vững tri thức, tiếp nhận, xử lý thông tin đến việc vận dụng phương pháp luận BCDV vào thực tiễn (thực tiễn xã hội và thực tiễn nghề nghiệp của sinh viên) đến tổng kết thực tiễn.

Với chủ thể Dạy, đây là cả một quá trình lao động khoa học sư phạm sáng tạo, vừa là một khoa học vừa một nghệ thuật.

Với chủ thể Học, đây là cả một quá trình nỗ lực tích cực hóa tư duy, từ phát triển năng lực trí tuệ đến hình thành nhu cầu văn hóa, từ đối tượng thụ động tiếp thụ tri thức thành chủ thể tích cực tìm kiếm tri thức một cách sáng tạo.

8. Đóng góp mới của luận án

- Luận án luận giải những cơ sở khoa học - thực tiễn của việc phát triển NLTDBC cho SV khối ngành kỹ thuật trong dạy học Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin về triết học;

- Luận án đánh giá một cách chi tiết, khách quan thực trạng phát triển NLTDBC cho SV khối ngành kỹ thuật Việt Nam hiện nay trong dạy học Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin về triết học.

- Luận án đã đề xuất những yêu cầu sát thực tiễn và một số biện pháp sư phạm chủ yếu nhằm phát triển NLTDBC cho SV khối ngành kỹ thuật Việt Nam hiện nay trong dạy học Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin về triết học.

9. Kết cấu của luận án: Ngoài phần mở đầu, kết luận, tài liệu tham khảo, phụ lục, mục lục vấn đề, những công trình nghiên cứu của tác giả liên quan đến đề tài, luận án có kết cấu 4 chương gồm 11 tiết.

Chương 1
TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI

1.1. Những công trình nghiên cứu về tư duy biện chứng, năng lực TDBC

1.1.1.Những công trình nghiên cứu của các tác giả nước ngoài bàn về tư duy biện chứng và năng lực tư duy biện chứng

Có thể kể tới các tác phẩm tiêu biểu của các nhà triết học Liên Xô đã được dịch sang tiếng Việt như cuốn *Nguyên lý của Lôgíc học biện chứng* của M.M. Rôdentan; *Phương pháp nhận thức biện chứng* của A.P. Septulin; *Lôgíc học biện chứng* của E.V. Ilencov; đặc biết bộ *Lịch sử phép biện chứng Mácxít* của Viện triết học - Viện hàn lâm khoa học Liên xô... Các tác phẩm trên đã chỉ ra được các phép tư duy cơ bản, làm rõ được quá trình hình thành, vận động và phát triển của tư duy biện chứng, từ đó thấy

rõ vai trò của tư duy biện chứng đối với quá trình hình thành nhận thức về thế giới khách quan của con người. Vai trò nổi bật ấy khẳng định vị trí quan trọng và tính cần thiết khi đưa TDBC trong quá trình giảng dạy triết học đối với sinh viên.

1.1.2. Nghiên cứu của các tác giả trong nước về tư duy biện chứng và năng lực tư duy biện chứng

- Những công trình khoa học đề cập đến vấn đề đổi mới tư duy

Quá trình đổi mới tư duy lý luận của Đảng từ năm 1986 đến nay (Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội) của tập thể tác giả Hoàng Chí Bảo, Tô Huy Rứa, Lê Ngọc Tòng, Trần Khắc Việt; *Triết học và đổi mới* (Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2008), *Quán triệt TDBC duy vật là nội dung quan trọng của việc đổi mới tư duy* (*Tạp chí Triết học* số 1/1987) của Dương Phú Hiệp; *Bàn về cơ sở triết học của đổi mới tư duy ở nước ta hiện nay* của Tô Duy Hợp (Tạp chí Triết học số 1/1989; *Con người mới Việt Nam: vừa cách mạng vừa khoa học* đăng trên *Tạp chí Hoạt động khoa học*, số 4/2004 của Đại Tướng Võ Nguyên Giáp...

- Những công trình đề cập đến phương pháp tư duy

Đã có nhiều công trình nghiên cứu đến PP tư duy như: *Tư duy lý luận với sự nghiệp đổi mới* (Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2004) của Trần Nhâm; bài *Mối quan hệ giữa đổi mới nội dung tư duy và đổi mới PP tư duy* (Tạp chí cộng sản, số 10/87) của Nguyễn Đăng Quang; *Những đặc trưng cơ bản của PP tư duy khoa học* (Tạp chí Cộng sản, số 10/1988) của Nguyễn Quang Thông; *PP tư duy - vấn đề kế thừa và đổi mới* của Tô Duy Hợp (Tạp chí Triết học, số 1/1988);

- Những công trình nghiên cứu bàn về nâng cao năng lực tư duy khoa học cho người Việt Nam hiện nay

Tiêu biểu có các công trình: *Tư duy khoa học trong giai đoạn cách mạng khoa học và công nghệ* của Lê Hữu Nghĩa và Phạm Duy Hải*; Tư duy và vấn đề nâng cao năng lực tư duy khoa học ở Việt Nam hiện nay* (Đề tài nghiên cứu cấp Đại học Quốc gia, Hà Nội, 2011), của Nguyễn Anh Tuấn; *Đặc điểm tư duy và lối sống của con người Việt Nam (Một số vấn đề lý luận và thực tiễn),* Nguyễn Ngọc Hà (chủ biên), (Nhà xuất bản Khoa học xã

hội, năm 2011); *Vai trò của tư duy biện chứng đối với cán bộ lãnh đạo kinh tế trong quá trình đổi mới ở nước ta* (Luận án tiến sĩ Triết học, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội, 2001) của Nguyễn Thị Bích Thủy.

1.2. Những công trình nghiên cứu về phát triển năng lực tư duy biện chứng cho sinh viên trong dạy học Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin về triết học

1.2.1. Những công trình nghiên cứu về quan điểm dạy học Triết học nhằm phát triển năng lực tư duy biện chứng cho sinh viên

Đã có nhiều nghiên cứu về *giảng dạy Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin về triết học nhằm phát triển năng lực tư duy biện chứng cho sinh viên như: Nghiên cứu và giảng dạy triết học trong thời đại ngày nay*, Nguyễn Văn Cư và Trần Đăng Sinh (Đồng chủ biên), (Nhà xuất bản Chính trị - Hành chính, Hà Nội, 2012); *Về đổi mới nghiên cứu và giảng dạy triết học ở nước ta hiện nay* (Tạp chí triết học, số 4/2009) của Vũ Văn Viên; *Đổi mới việc dạy triết học trong nhà trường Đại học ở nước ta hiện nay* (Tạp chí Thông tin khoa học xã hội, 11/2010), của Nguyễn Trọng Chuẩn...

1.2.2. Những nghiên cứu về vai trò phương pháp dạy học Triết học nhằm phát triển năng lực tư duy biện chứng cho sinh viên khối ngành kỹ thuật Việt Nam hiện nay

Đề tài *Phát triển năng lực tư duy biện chứng cho sinh viên Đại học sư phạm Việt Nam hiện nay* của Hoàng Thúc Lân (luận án Tiến sĩ Triết học, Viện Khoa học Xã hội- Viện Hàn lâm khoa học Việt Nam, Hà Nội, 20010); *Triết học với việc xây dựng năng lực TDBC cho sinh viên sư phạm ở nước ta hiện nay* (Luận án tiến sĩ Triết học, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội, 2008) của Trần Viết Quang; *Vấn đề chất lượng đội ngũ GV lý luận chính trị trong các trường ĐH, cao đẳng ở nước ta hiện nay* của Vũ Thanh Bình, Luận án Tiến sĩ Triết học, Trung tâm đào tạo, bồi dưỡng GV lý luận chính trị, Hà Nội, 2012; *Đổi mới PP giảng dạy các môn khoa học Mác-Lênin ở Việt Nam - những vấn đề chung* đề tài, mã số KX.10-08, Trường ĐH Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐH Quốc gia Hà Nội, 2002) do

Nguyễn Hữu Vui làm chủ nhiệm; Hội thảo khoa học "*Đổi mới PP giảng dạy, học tập các môn khoa học Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh các trường Đại học, cao đẳng khối ngành kỹ thuật"* củaTrường ĐH Bách khoa Hà Nội, 2006...

1.3. Đánh giá kết quả các công trình nghiên cứu liên quan đến đề tài và những vấn đề đặt ra

1.3.1. Đánh giá những công trình của các nghiên cứu trước

Thứ nhất, đã đi sâu vào nghiên cứu, làm rõ trên nhiều khía cạnh về *tư duy, tư duy biện chứng, năng lực tư duy biện chứng; Từ khái niệm, bản chất của TDBC đến phân biệt TDBC với các loại hình tư duy khác và thông qua các đặc trưng của TDBC. Thứ hai,* đã phân tích, làm rõ các khái niệm, *vai trò của năng lực tư duy đối với sự phát triển phẩm chất, nhân cách con người. Thứ ba,* làm rõ thực chất phát triển năng lực tư duy, năng lực TDBC; *Thứ tư,* trên cơ sở đánh giá thực trạng, các công trình đã đưa ra được những *quan điểm, phương hướng, hệ thống những giải pháp* cơ bản phù hợp với từng đối tượng nghiên cứu cụ thể.

1.3.2. Những vấn đề luận án cần tiếp tục giải quyết

Luận án đánh giá đúng *thực trạng dạy học Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin về Triết học nhằm phát triển năng lực TDBC của sinh viên khối ngành kỹ thuật Việt Nam hiện nay.* Những vấn đề chủ yếu cần đánh giá là: chương trình môn học và nội dung dạy học, quy trình và PP giảng dạy, PP và thái độ học tập của sinh viên trên cả hai mặt kết quả đạt được và hạn chế trong quá trình tác động giữa *Thầy* và *Trò* để phát triển NLTDBC cho sinh viên; từ đó chỉ rõ nguyên nhân và những vấn đề đặt ra luận án cần tập trung giải quyết. Điểm mới của đề tài tác giả tập trung nghiên cứu là: *xác lập những yêu cầu và đề xuất một số biện pháp nâng cao hiệu quả dạy học Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin về Triết học nhằm phát triển NLTDBC của SV khối ngành kỹ thuật Việt Nam hiện nay.* Trên cơ sở lý luận và thực tiễn được xây dựng, tác giả tổ chức TN khoa học để đối chiếu, so sánh, kiểm nghiệm các luận điểm đã khái quát, luận giải trong luận án.

Kết luận chương 1

Tiếp cận các công trình nghiên cứu liên quan đến đề tài luận án, nhìn tổng thể, các tác giả đã đứng trên lập trường của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh... để xem xét ở những góc độ khác nhau về một số nội dung cơ bản như: quan niệm về TDBC, vai trò của TDBC trong sự nghiệp đổi mới đất nước, khái niệm, bản chất, đặc trưng và sự cần thiết phải nâng cao năng lực TDBC của đối tượng nghiên cứu; thực trạng, nguyên nhân, yêu cầu, phương hướng, quan điểm và giải pháp nâng cao NLTDBC của một số đối tượng cụ thể. Tuy nhiên, cho đến nay chưa có một công trình nào đi sâu nghiên cứu một cách cơ bản, có hệ thống dưới góc độ lý luận và PP dạy học triết học vấn đề: *Phát triển năng lực TDBC cho sinh viên khối ngành kỹ thuật Việt Nam hiện nay qua dạy học Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin về Triết học.* Do đó, việc lựa chọn, nghiên cứu của tác giả là hoàn toàn mới, không trùng lặp với các công trình khoa học đã được công bố.

Kết quả nghiên cứu nói trên có những đóng góp to lớn cả về lý luận cũng như thực tiễn, trực tiếp giúp cho tác giả định hình về PP tiếp cận, là những bài học quí giá, đáng trân trọng đối với tác giả trong quá trình nghiên cứu khoa học, hoàn thành đề tài luận án.

Chương 2
CƠ SỞ KHOA HỌC CỦA VIỆC PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC TƯ DUY BIỆN CHỨNG CHO SINH VIÊN KHỐI NGÀNH KỸ THUẬT VIỆT NAM HIỆN NAY TRONG DẠY HỌC NHỮNG NGUYÊN LÝ CƠ BẢN CỦA NGHĨA MÁC- LÊNIN VỀ TRIẾT HỌC

2.1. Cơ sở lí luận của việc phát triển năng lực TDBC cho SV khối ngành kỹ thuật ở Việt Nam hiện nay trong dạy học *Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin về Triết học*

2.1.1. Tư duy biện chứng, năng lực tư duy biện chứng

- *Tư duy biện chứng* là tư duy biện chứng duy vật, là kết quả của sự phát triển tư duy qua các giai đoạn phát triển của xã hội, là hình thái điển hình của tư duy khoa học.

- *Cấu trúc của tư duy biện chứng:* bao gồm các yếu tố hợp thành sau đây: *Một là*, tri thức khoa học*; Hai là*, kinh nghiệm, vốn sống thực tiễn*; Ba là*, phương pháp luận biện chứng duy vật; *Bốn là*, tư duy lôgíc*; Năm là*, yếu tố thực tiễn mang tính khoa học của tư duy biện chứng, có nghĩa là lý luận trong nó đã ở tầm khái quát thực tiễn để không rơi vào chủ nghĩa kinh nghiệm, chủ nghĩa hình thức.

- *Năng lực tư duy biện chứng:* Năng lực tư duy là khả năng nắm bắt và vận dụng tri thức vào cuộc sống của con người, là khả năng phản ánh ở mức độ cao bằng suy nghĩ, liên tưởng, phát hiện và xử lý thông tin trong những tình huống, những hoàn cảnh cụ thể.

- *Các yếu tố hợp thành năng lực tư duy biện chứng*

Nếu *xét theo quá trình tư duy phải giải quyết* thì NLTDBC của chủ thể có những bộ phận (bước) sau: Năng lực phát hiện vấn đề; Năng lực phân tích, tổng hợp, trừu tượng hóa, khái quát hóa; Năng lực ghi nhớ, tái hiện; NL vận dụng sáng tạo kết quả nhận thức đã có vào cuộc sống.

2.1.2. Phát triển năng lực tư duy biện chứng cho sinh viên khối ngành kỹ thuật Việt Nam hiện nay

**Quan niệm về phát triển năng lực tư duy biện chứng cho sinh viên khối ngành kỹ thuật Việt Nam hiện nay trong dạy học Triết học*

Phát triển năng lực tư duy biện chứng là quá trình kết hợp chặt chẽ giữa những tác động có mục đích của hoạt động GD - đào tạo với hoạt động tự GD - tự đào tạo, trong đó tự rèn luyện, tự nâng cao năng lực tư duy biện chứng của người chịu sự GD là nội dung cơ bản, cốt lõi nhằm khắc phục những yếu kém, hạn chế tư duy hình thức -trực quan, kinh nghiệm - siêu hình để xây dựng và bồi dưỡng khả năng TDBC - khoa học đáp ứng yêu cầu của nhận thức và hoạt động thực tiễn hiện nay.

** Đặc điểm phát triển năng lực tư duy của sinh viên khối ngành kỹ thuật Việt Nam hiện nay*

Tư duy của sinh viên khối kỹ thuật Việt Nam mang tính biện chứng tự phát, chưa đạt tới trình độ biện chứng khoa học; Tư duy của SV khối ngành kỹ thuật Việt Nam thiên về kinh nghiệm, kém về tính lôgíc; thiếu tính lý luận và có sự khác biệt so với các nhóm SV khác.

** Thực chất của việc phát triển năng lực tư duy biện chứng cho sinh viên khối ngành kỹ thuật ở Việt Nam hiện nay qua dạy học Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin về Triết học*

Là quá trình hình thành, xây dựng, phát triển năng lực nhận thức và vận dụng PP luận biện chứng duy vật, năng lực tư duy lôgíc và năng lực tổng kết thực tiễn trong quá trình học tập, nghiên cứu, rèn luyện trong nhà trường để đáp ứng mục tiêu GD - đào tạo trở thành những kỹ sư, cán bộ kỹ thuật... có phẩm chất đạo đức tốt, trình độ chuyên môn nghề nghiệp, làm lực lượng nòng cốt của quá trình thực hiện CNH, HĐH.

**Tiêu chí đánh giá sự phát triển năng lực tư duy biện chứng của sinh viên khối ngành kỹ thuật ở Việt Nam hiện nay*

Một là, nắm vững kiến thức Triết học, nhất là Triết học Mác - Lênin, kiến thức lôgíc học; *Hai là,* nâng cao được năng lực tiếp nhận, xem xét, tổng hợp, đánh giá, xử lý thông tin; *Ba là,* nâng cao được năng lực vận dụng phương pháp luận biện chứng duy vật vào thực tiễn.

2.1.3. Những nhân tố tác động đến phát triển năng lực TDBC cho SV ngành kỹ thuật Việt Nam hiện nay trong dạy học Triết học

Đó là: Yếu tố bẩm sinh di truyền, các chỉ số IQ, PQ, EQ cùng với đặc điểm tâm lý và nhận thức sinh viên; Môi trường kinh tế - xã hội, môi trường học tập và sự phát triển của khoa học và công nghệ hiện đại; Quá trình dạy học nói chung và dạy học Triết học nói riêng ở các trường Đại học khối ngành kỹ thuật và các yếu tố khác về gia đình, dòng tộc...

2.1.4. Đặc điểm môn triết học và vai trò của dạy học Triết học với việc phát triển năng lực TDBC cho sinh viên khối ngành kỹ thuật

** Đặc thù môn học:*

Thứ nhất, tính trừu tượng và tính khái quát cao; *Thứ hai,* tính hệ thống, lôgic chặt chẽ*;Thứ hai,* tính hệ thống, lôgic chặt chẽ; *Thứ ba*, Có sự thống nhất giữa tính khoa học và tính cách mạng, tính lý luận và tính thực tiễn.

** Vai trò của dạy học Triết học đối với việc phát triển năng lực TDBC cho sinh viên khối ngành kỹ thuật ở Việt Nam hiện nay.*

Dạy học Triết học trực tiếp góp phần hình thành và phát triển thế

giới quan và phương pháp luận khoa học chung nhất cho sinh viên; góp phần rèn luyện, tăng cường năng lực khái quát hóa, trừu tượng hóa cho sinh viên ngành kỹ thuật; bồi dưỡng, rèn luyện nhân cách cho sinh viên khối ngành kỹ thuật trong quá trình học tập, nghiên cứu ở nhà trường đại học để trở thành người kỹ sư tương lai.

2.2. Thực trạng phát triển năng lực TDBC cho sinh viên khối ngành kỹ thuật Việt Nam hiện nay trong dạy học Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin về Triết học

2.2.1. Đặc điểm của các trường được khảo sát

Tác giả luận án tiến hành khảo sát, nghiên cứu tại 05 trường Đại học ngành kỹ thuật: Trường Đại học Bách khoa Hà Nội, Trường Đại học Mỏ - Địa chất, Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội, Trường Đại học Bách khoa - Đại học Đà Nẵng, Trường Đại học Công nghiệp thành phố Hồ Chí Minh. Đặc điểm của các trường được khảo sát được thể hiện ở: Quy mô đào tạo; Nguồn nhân lực; Đối tượng đào tạo; Chương trình đào tạo, giáo trình, thi cử, môi trường sư phạm

2.2.2. Ưu điểm của việc phát triển năng lực tư duy biện chứng cho sinh viên khối ngành kỹ thuật hiện nay trong dạy học Triết học

** Ưu điểm của việcdạy học triết học nhằm phát triển năng lực TDBC cho sinh viên khối ngành kỹ thuật: Thứ nhất,* nhận thức về vai trò của môn học được nâng cao; *Thứ hai,* về đổi mới PP giảng dạy nhằm phát triển năng lực TDBC cho SV đã thu được những kết quả khả quan, ngày càng được chú trọng và vận dụng có hiệu quả trong phát triển năng lực TDBC cho SV; *Thứ ba,* chất lượng đội ngũ GV ngày càng được nâng cao; *Thứ tư,* đổi mới PP dạy học Triết học được gắn liền với đổi mới phương thức kiểm tra, đánh giá việc ứng dụng kiến thức đã học vào thực tiễn chuyên ngành.

**Một số ưu điểm trong học tập triết học nhằm phát triển năng lực tư duy biện chứng của sinh viên khối ngành kỹ thuật*

Kết quả khảo sát cho phép khẳng định, trong qúa trình đào tạo, năng lực TDBC của SV khối ngành kỹ thuật đã được hình thành, phát triển một

cách tự giác, tích cực hơn; cùng với lĩnh hội tri thức chuyên ngành, SV còn được trang bị về PP luận biện chứng duy vật, tư duy lôgíc và khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn, cụ thể là việc rèn luyện, phát triển chuyên môn, khắc phục dần những sai lầm trong tư duy.

2.2.3. Những hạn chế về phía GV: Những hạn chế trong dạy *Triết học* đối với phát triển năng lực tư duy biện chứng cho sinh viên ngành kỹ thuật được nhận xét, đánh giá bao gồm: thực trạng đội ngũ giáo viên, nội dung chương trình và đặc biệt là những hạn chế về PP giảng dạy môn *Triết học*

2.2.4. Những hạn chế về phía SV: bao gồm những hạn chế về năng lực tư duy, hạn chế từ thực trạng của quá trình học tập, nghiên cứu môn triết học, việc tiếp thu bài giảng trên lớp, về phương pháp học tập, nghiên cứu, tự học...

2.2.5. Nguyên nhân của những hạn chế và vấn đề đặt ra

** Nguyên nhân của những hạn chế*

*Thứ nhất***,** đội ngũ giáo viên đang trực tiếp đứng lớp trình độ không đồng đều cả về tri thức Triết học và PP giảng dạy; *Thứ hai***,** mâu thuẫn giữa tính trừu tượng cao của tri thức Triết học với năng lực nhận thức và điều kiện học tập còn hạn chế của sinh viên; *Thứ ba,* những bất hợp lý trong thiết kế chương trình, trong tổ chức hoạt động dạy học; *Thứ tư,* các phương pháp dạy học Triết học theo hướng tích cực đã được áp dụng nhưng chưa đều khắp và triệt để.

** Những vấn đề đặt ra*

Phải có sự điều chỉnh căn bản trong quan điểm về nội dung và PP thiết kế chương trình; Đổi mới căn bản các PP dạy học kết hợp đồng bộ với các khâu của quá trình tổ chức các hoạt động giữa dạy và học; Khắc phục tình trạng tách rời giảng dạy với nghiên cứu khoa học trong đội ngũ GV bậc ĐH; Phải có sự phối hợp giữa các môn khoa học, chuyên môn, nghiệp vụ trong tổng thể chương trình đào tạo ĐH, sự hợp tác giữa các GV, các lực lượng lãnh đạo, quản lý giáo dục trong nhà trường theo cùng một hướng đích nhằm phát triển năng lực TDBC cho sinh viên.

Kết luận chương 2

Phát triển năng lực tư uy biện chứng cho sinh viên khối ngành kỹ thuật ở Việt Nam hiện nay trong dạy học Triết học là một quá trình đòi hỏi phải luận giải, làm rõ cơ sở khoa học, chỉ ra cơ sở lý luận và cơ sở thực tiễn của quá trình này.

Từ các khái niệm khoa học về tư duy, tư duy biện chứng, cấu trúc tư duy biện chứng, năng lực TDBC và các bộ phận hợp thành; luận án đưa ra quan niệm về phát triển năng lực TDBC cho SV khối ngành kỹ thuật Việt Nam hiện nay trong dạy học *Những nguyên lý của chủ nghĩa Mác - Lênin về Triết học*, trong đó đã xác định chủ thể, cơ chế vận hành, mục đích, thực chất của vấn đề để từ đó đưa ra hệ thống tiêu chí đánh giá sự phát triển năng lực TDBC cho sinh viên khối ngành kỹ thuật hiện nay trong dạy học Triết học. Luận án cũng đã đánh giá thực trạng dạy học *Những nguyên lý của chủ nghĩa Mác - Lênin về Triết học* nhằm phát triển năng lực TDBC cho sinh viên khối ngành kỹ thuật hiện nay trên các khía cạnh, các mặt chủ yếu của việc phát triển năng lực TDBC cho sinh viên ngành kỹ thuật, chỉ rõ nhưng ưu điểm và hạn chế trong thực trạng đó.

Đó là những cơ sở quan trọng để xác định yêu cầu và đề xuất những biện pháp nâng cao hiệu quả dạy học Những nguyên lý của chủ nghĩa Mác – Lênin về Triết học nhằm phát triển NLTDBC cho SV khối ngành kỹ thuật Việt Nam hiện nay sẽ tiếp tục được trình bày ở Chương 3.

Chương 3
YÊU CẦU VÀ BIỆN PHÁP PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC TƯ DUY BIỆN CHỨNG CHO SINH VIÊN KHỐI NGÀNH KỸ THUẬT VIỆT NAM HIỆN NAY TRONG DẠY HỌC NHỮNG NGUYÊN LÝ CƠ BẢN CỦA CHỦ NGHĨA MÁC - LÊ NIN VỀ TRIẾT HỌC

3.1. Một số yêu cầu nâng cao hiệu quả dạy học Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin về Triết học nhằm phát triển năng lực tư duy biện chứng cho sinh viên khối ngành kỹ thuật ở Việt Nam hiện nay

3.1.1. Yêu cầu bám sát mục đích, nội dung môn học và đặc thù của tri thức Triết học trong giảng dạy nhằm phát triển năng lực tư duy biện chứng cho sinh viên khối ngành kỹ thuật

Dạy học Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin về Triết học phải tuân thủ những nguyên tắc, quy trình của PP dạy học tích cực, phù hợp với chức năng, đặc điểm của hệ thống tri thức Triết học nhằm trang bị cho SV ngành kỹ thuật thế giới quan và phương pháp luận chung nhất, khoa học và cách mạng, trực tiếp xây dựng và phát triển năng lực tư duy độc lập, sáng tạo của người học, góp phần giáo dục và đào tạo ra những kỹ sư có phẩm chất tốt, năng lực giỏi đáp ứng yêu cầu của thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

3.1.2. Yêu cầu giảng dạy bám sát đối tượng người học theo hướng tiếp cận năng lực, phát triển NLTDBC cho SV ngành kỹ thuật

Yêu cầu tiếp theo được đặt ra là phải nắm sát đối tượng người học thông qua mục tiêu, yêu cầu đào tạo, chuyên ngành của sinh viên nói chung. Sau khi đã nắm được các đặc điểm chủ yếu của đối tượng SV cần truyền đạt kiến thức triết học, trên cơ sở hiểu rõ vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ của từng bài, GV phải biết cách truyền đạt nội dung bài giảng sao cho phù hợp nhất với khả năng tiếp thu của sinh viên. SV khối ngành kỹ thuật có khả năng nắm bắt tốt các môn khoa học tự nhiên và khoa học công nghệ, do vậy, GV cần lấy những ví dụ trong các khoa học tự nhiên để chứng minh cho luận điểm triết học, bài học mới đạt hiểu quả.

3.1.3. Yêu cầu đổi mới các phương pháp dạy học Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin về triết học nhằm phát triển năng lực tư duy biện chứng cho sinh viên khối ngành kỹ thuật

Yêu cầu đổi mới nội dung và phương pháp đặt ra như là sự sống còn của giảng dạy Triết học nhằm phát triển năng lực tư duy biện chứng cho sinh viên khối ngành kỹ thuật hiện nay trong suốt quá trình chuẩn bị bài giảng, thực hành giảng và kiểm tra đánh giá. Điều đó đòi hỏi tăng cường sử dụng các phương pháp dạy học tích cực, tăng cường thời gian tự học, xeminar, gắn kết lý luận với thực tiễn cuộc sống.

3.2. Những biện pháp cơ bản trong dạy học Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lê nin về Triết học nhằm phát triển NLTDBC cho sinh viên khối ngành kỹ thuật Việt Nam hiện nay

3.2.1. Nhóm biện pháp chuẩn bị cho bài giảng Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin về triết học

Bao gồm các biện pháp, kỹ thuật như: *Xác định mục tiêu bài giảng; xác định nội dung kiến thức cơ bản*; *Xác định cụ thể nhiệm vụ, nội dung tự học cho SV*. Đồng thời những yêu cầu đặt ra đối với SV ngành kỹ thuật như *Chuẩn bị về tâm lý*, *Chuẩn bị tư duy:* sinh viên nhất thiết phải hoàn thành bài tập về nhà, đọc, suy nghĩ, tạo ý kiến riêng của bản thân, tập trung và sẵn sàng cho bài giảng mới. Trên cơ sở giáo trình, văn bản, tài liệu đã có, SV đọc và tư duy bài học trước khi đến lớp sẽ giúp cho việc tiếp thu bài học mới dễ dàng, hiệu quả, trọn vẹn hơn.

3.2.2. Nhóm biện pháp phát triển năng lực tư duy biện chứng cho sinh viên trong hoạt động dạy học chính khóa

- Tăng cường PP dạy học tích cực để kích thích tư duy năng động, sáng tạo của sinh viên trong việc lĩnh hội tri thức triết học

- Kết hợp nhuần nhuyễn giữa sử dụng giáo trình, giáo án với các tác phẩm kinh điển và các tài liệu tham khảo trong dạy học Triết học

- Làm rõ nội hàm của các khái niệm, phạm trù, quy luật, nguyên lý triết học và mối liên hệ giữa chúng, khái quát thực chất các luận điểm triết học, ý nghĩa PP luận và định hướng vận dụng cho sinh viên.

- Thực hiện nguyên tắc thống nhất giữa lý luận và thực tiễn, giữa học và hành trong giảng dạy Triết học.

- Tạo dựng môi trường đồng thuận giữa giảng viên và sinh viên để nâng cao hiệu quả giảng bài Triết học.

3..2.3. Nhóm biện pháp phát triển năng lực TDBC của sinh viên khối ngành kỹ thuật thông qua hướng dẫn sinh viên tự học tập, tự nghiên cứu ngoài thời gian chính khóa trên giảng đường

- Xây dựng động cơ học tập đúng đắn, ý thức tự giác và tinh thần trách nhiệm của sinh sinh viên trong nghiên cứu, học tập triết học; Phát huy tính tích cực, năng động, sáng tạo trong tư duy của sinh viên; tăng cường hướng dẫn tự học Triết học; tự học thông qua các hoạt động xã hội, thực tập ngành, nghề đối với việc tự phát triển năng lực TDBC của sinh viên khối ngành kỹ thuật.

3.2.4. Nhóm biện pháp phát triển năng lực vận dụng tri thức triết học vào hoạt động trải nghiệm thực tiễn của SV ngành kỹ thuật

Học tập trải nghiệm thực tế là việc GV lựa chọn những nội dung kiến thức của từng tiết học, bài học, chương học cụ thể tổ chức cho SV trải nghiệm trên lớp học hoặc bằng những hoạt động thực tế ở những địa điểm cụ thể ngoài lớp học. Qua đó, giúp cho sinh viên quan sát, làm quen với các phương pháp nghiên cứu, thu thập, thảo luận, xử lý thông tin, nghiên cứu bằng các hình thức học tập như: thảo luận nhóm, thuyết trình, triển lãm,.. đồng thời các kĩ năng, năng lực, các giá trị được hình thành, là môi trường lý tưởng để sinh viên thể hiện những giá trị đã đạt được.

3.2.5. Nhóm biện pháp phát triển năng lực tư duy biện chứng của sinh viên ngành kỹ thuật thông qua hoạt động kiểm tra, đánh giá quá trình dạy học Triết học

Trong quá trình dạy học, kiểm tra, đánh giá SV là khâu thiết yếu. Từ kết quả của kiểm tra, đánh giá giúp GV có thể phân loại được SV và đánh giá đúng, đủ, chính xác chất lượng dạy và học của cả thầy và trò. GV có thể áp dụng các bài tập rèn luyện thao tác tư duy, áp dụng nhiều hình thức đánh giá trong thi cử. Đảm bảo đánh giá khách quan giữa đánh giá của GV và đánh giá của sinh viên.

Kết luận chương 3

Dạy học Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin về Triết học nhằm phát triển năng lực tư duy biện chứng cho sinh viên khối ngành kỹ thuật ở Việt Nam phải phù hợp với đặc điểm của hệ thống tri thức Triết học, trang bị thế giới quan và phương pháp luận duy vật biện chứng cho sinh viên. Cần phải đi từ sự phân tích hai mặt của từng vấn đề, làm rõ cơ sở khoa học và hướng vận dụng của nó, kết hợp đồng bộ việc áp dụng các phương pháp dạy học tích cực, lập luận giải quyết vấn đề cần chặt chẽ, lôgíc và tuân thủ các bước trong qui trình chuẩn bị bài giảng của giảng viên và học tập của sinh viên.

Để bảo đảm thực hiện có hiệu quả những yêu cầu cơ bản đó, cần thực hiện đồng bộ và có hiệu quả những biện pháp đã đưa ra, nhất là tăng cường hơn nữa việc sử dụng các phương pháp dạy học tích cực, phát huy tính chủ động, độc lập, sáng tạo trong tư duy của người học. Theo đó, cần kết hợp sử dụng phương pháp dạy học truyền thống - thuyết trình với các phương pháp khác như nêu vấn đề, đối thoại dân chủ, thông báo, thảo luận nhóm, xêmina... tạo hưng phấn cao trong học tập, phát triển tư duy độc lập sáng tạo của sinh viên, đồng thời xây dựng cho sinh viên có nhận thức, thái độ và động cơ đúng đắn đối với môn Triết học, có phương pháp học tập khoa học, tư duy độc lập, tự chủ. Tuân thủ chặt chẽ các yêu cầu, thực hiện có đồng bộ những biện pháp cơ bản và quy trình giảng dạy Triết học sẽ góp phần tích cực phát triển năng lực tư duy cho sinh viên khối ngành kỹ thuật ở Việt Nam hiện nay.

Chương 4.
THỰC NGHIỆM SƯ PHẠM PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC TƯ DUY BIỆN CHỨNG CỦA SINH VIÊN KHỐI NGÀNH KỸ THUẬT Ở VIỆT NAM HIỆN NAY TRONG DẠY HỌC NHỮNG NGUYÊN LÝ CƠ BẢN CỦA CHỦ NGHĨA MÁC-LÊNIN TRIẾT HỌC

4.1. Kế hoạch thực nghiệm sư phạm

4.1.1. Mục đích

Thẩm định về tính hiệu quả, khả thi của các biện pháp nhằm phát triển NLTDBC cho sinh viên khối ngành kỹ thuật trong dạy học *Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin* về Triết học

4.1.2. Địa điểm và đối tượng thực nghiệm

Thực nghiệm được tiến hành ở: Đại học Bách khoa Hà Nội, ĐH Mỏ Địa chất. ĐH Kiến trúc Hà Nội, ĐH Bách khoa Đà Nẵng, ĐH Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh. Đối tượng là sinh viên năm thứ nhất.

4.1.3. Nguyên tắc và phương pháp tiến hành hành thực nghiệm

- *Giả thuyết thực nghiệm*

Nếu thực hiện triệt để các yêu cầu cơ bản trong thực hiện các thao tác phát triển năng lực tư duy thông qua việc sử dụng đúng đắn những PP giảng dạy triết học theo hướng hiện đại, tạo sức hấp dẫn về nội dung, rèn luyện khả năng tư duy năng động, sáng tạo cho người học theo đúng mục tiêu, nội dung và qui trình giảng dạy chắc chắn sẽ mang lại ưu thế vượt trội trong phát triển NLTDBC cho SV nói chung và sinh viên khối ngành kỹ thuật so với các phương pháp giảng dạy hiện tại.

- *Nguyên tắc thực nghiệm: Thứ nhất*, về nội dung kiến thức: Nội dung kiến thức phải đảm bảo chất lượng tri thức khoa học, khách quan, tôn trọng chương trình, giáo trình dạy học Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin về Triết học. *Thứ hai*, về phía giáo viên: những GV được đề nghị và đồng ý tham gia dạy thực nghiệm và đối chứng (ĐC) cần đồng đều về tuổi đời, có kinh nghiệm và năng lực giảng dạy.

4.2. Tổ chức thực nghiệm

4.2.1. Sự chuẩn bị của sinh viên: Sinh viên có sự chuẩn bị trước về phương pháp đọc tài liệu, các nội dung cần tìm hiểu, tổ chức nhóm và phân công nội dung chuẩn bị.

4.2.2. Nội dung thực nghiệm

Giáo án thực nghiệm thứ nhất: Phép biện chứng và các hình thức cơ bản của phép biện chứng.

Giáo án thực nghiệm thứ hai: Các nguyên lý cơ bản của Phép biện chứng.

- *Tiến hành thực nghiệm*: Cách thức tiến hành thực nghiệm thực hiện theo các bước sau đây: *Bước 1*: xây dựng kế hoạch thực nghiệm bao gồm các hoạt động cụ thể; *Bước 2:* Tổ chức dạy học TN và ĐC; *Bước 3:* Thu thập, xử lí số liệu và đánh giá kết quả thực nghiệm.

Sau khi dạy xong từng bài thực nghiệm, tác giả tiến hành kiểm tra SV cả ở nhóm TN và nhóm ĐC. Các nhóm có cùng một bài kiểm tra, lượng thời gian như nhau. Mục đích của việc kiểm tra là đánh giá kết quả nhận thức của SV ở cả lớp TN và lớp ĐC; Xử lí các số liệu thu được theo PP thống kê toán học trong khoa học GD, tính toán theo các công thức trên phần mềm Excel và rút ra những kết luận sư phạm cần thiết.

4.3. Đánh giá kết quả thực nghiệm

** Đánh giá nhận thức*

Việc đánh giá về nhận thức bài học của sinh viên dựa theo các tiêu chí như: mức độ hoàn thành công việc được giao; khả năng ứng dụng tri thức (mức độ tư duy đạt được, sự hợp lí và nhuần nhuyễn trong vận dụng); kết quả của việc nhận thức quá trình học để hoàn thành việc kiểm tra đánh giá của giảng viên.

** Đánh giá kết quả việc hình thành kỹ năng cho sinh viên*

Thứ nhất, chất lượng của phần chuẩn bị bài học ở nhà của SV như: thực hiện phần chuẩn bị bài học theo các nhiệm vụ GV yêu cầu;

Thứ hai, không khí lớp học thực nghiệm biểu hiện ở tính sôi nổi, tích cực, hứng thú, nghiêm túc, chủ động của sinh viên trong giờ học;

Thứ ba, khả năng phản ứng và đáp ứng của SV trước những câu hỏi, những vấn đề mà GV hoặc các nhóm khác đưa ra yêu cầu phải giải quyết;

Thứ tư, mức độ tư duy (đơn giản hay phức hợp, bậc thấp hay bậc cao), khả năng liên hệ và huy động kiến thức đã học, kiến thức đã biết của sinh viên;

Thứ năm, dung lượng kiến thức của bài bài học được chuyển tải trong mỗi giờ học được sinh viên tiếp nhận như thế nào;

Thứ sáu, điểm số của bài kiểm tra cuối đợt thực nghiệm các yêu cầu trên được đánh giá qua dự giờ, quan sát sinh viên học tập, chuẩn bị nhiệm vụ của mình, sự hoàn thành công việc và kết quả điểm số đánh giá ở các bài kiểm tra qua quá trình thực nghiệm.

4.4. Phương pháp xử lý kết quả thực nghiệm

Sau khi có số liệu, tác giả tiến hành xử lý số liệu thu nhận theo PP thống kê toán học trong khoa học GD và bằng các PP khác nhau

4.5. Kết quả thực nghiệm: Những biện pháp sử dụng các PP dạy học tích cực áp dụng vào thực nghiệm sư phạm dù các trường đại học khác nhau đều cho kết quả cao hơn so với lớp đối chứng.

4.6. Kết luận chung về thực nghệm sư phạm

Xét về tổng thể, hoạt động thực nghiệm đạt yêu cầu và có chất lượng. GV nhiệt tình, có trách nhiệm trong việc thể hiện ý tưởng của đề tài. SV nghiêm túc, tích cực thực hiện hoạt động học thực nghiệm. Không khí giờ học sôi nổi, chất lượng bài kiểm tra cao hứa hẹn khả năng áp dụng rộng rãi PP dạy học mới ở trường ĐH. Kết quả này đã khẳng định được giả thuyết khoa học mà đề tài đã nêu. Đồng thời, kết quả TN cũng chứng tỏ những đề xuất về cách thức dạy học mới có tính khả thi, phù hợp với thực tế dạy Triết học nói riêng ở các trường ĐH đối với việc phát triển NLTDBC cho sinh viên khối ngành kỹ thuật.

Kết luận chương 4

Thực nghiệm sư phạm nhằm điều chỉnh và bổ sung để hoàn chỉnh các nghiên cứu lý thuyết và tìm ra hướng đi đúng đắn, thích hợp để phát triển năng lực TDBC cho sinh viên khối ngành kỹ thuật ở Việt Nam hiện nay. Thực nghiệm được tiến hành ở ĐH Bách khoa Hà Nội; ĐH Mỏ Địa chất; ĐH Kiến trúc Hà Nội, ĐH Bách khoa Đà Nẵng, ĐH Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh với đối tượng là SV năm thứ nhất. Mỗi trường dạy TN đều có 01 lớp ĐC và 01 lớp TN, quá trình giảng dạy được áp dụng cùng 01 giáo án tại 05 trường đã chọn để có cơ sở đối chiếu, so sánh khách quan.Thời gian: Từ học kỳ 2 năm học 2012-2013 đến hết năm học 2013 - 2014. Trên cơ sở xác định nguyên tắc và PP tiến hành hành TN, tổ chức TN dạy học với nội dung được chuẩn bị chu đáo cả về phía GV và SV, kết quả TN cho thấy: Với trình độ đầu vào của hai nhóm lớp TN và ĐC tương đương nhau nhưng chất lượng nắm kiến thức, kĩ năng, sự hình thành năng lực học tập, năng lực nghề nghiệp của SV nhóm lớp TN cao hơn nhiều so với lớp đối chứng.

Kết quả thực nghiệm chứng tỏ những đề xuất về cách thức dạy học mới có tính khả thi, phù hợp với thực tế dạy học Triết học ở các trường Đại học đối với việc phát triển năng lực tư duy biện chứng cho sinh viên khối ngành kỹ thuật.

KẾT LUẬN

Từ kết quả nghiên cứu lý thuyết, kết hợp với khảo sát, đánh giá thực trạng và thực nghiệm sư phạm, tác giả luận án rút ra những kết luận chủ yếu sau đây:

1. Nghiên cứu về tư duy và tư duy biện chứng, từ đó xác định những biện pháp chủ yếu để nâng cao hiệu quả dạy học Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin về Triết học đối với phát triển năng lực TDBC cho SV khối ngành kỹ thuật là sự kết hợp *nghiên cứu cơ bản* với *nghiên cứu ứng dụng*, kết hợp nghiên cứu *Triết học về tư duy* với nghiên cứu *giáo dục về tư duy* nhằm *phát triển NLTDBC cho sinh viên khối ngành kỹ thuật*. Thực chất của sự kết hợp này không chỉ về mặt *phương pháp nghiên cứu* mà sâu xa hơn, đề tài và nội dung luận án hướng tới một *tầm nhìn triết học về giáo dục, giáo dục đại học ở Việt Nam trong đổi mới và hội nhập quốc tế*. Giới hạn đối tượng, khách thể và phạm vi nghiên cứu vào sinh viên khối ngành kỹ thuật và dạy học Triết học là sự khu biệt cần thiết do lô gích và mục đích nghiên cứu quy định.

Trên cơ sở kế thừa *có chọn lọc* những thành tựu nghiên cứu của những người đi trước về TDBC và phát triển năng lực TDBC, tác giả *bước đầu* góp phần làm rõ thêm quan niệm khoa học về tư duy và năng lực TDBC, nhấn mạnh bản chất, đặc điểm, cấu trúc của tư duy biện chứng, năng lực TDBC và những tiêu chí đánh giá sự phát triển năng lực TDBC ở một đối tượng - chủ thể đặc thù là *sinh viên khối ngành kỹ thuật*. Đây là một trong những căn cứ lý luận - thực tiễn quan trọng để tác giả xác định một số biện pháp chủ yếu nhằm nâng cao hiệu quả dạy học *Triết học* đối với phát triển năng lực tư duy biện chứng cho sinh viên.

2. Từ những vấn đề cụ thể được xác định về *yêu cầu* và *biện pháp* đối với cả *chủ thể dạy* lẫn *chủ thể học*, trong bản luận án này, tác giả đã đặc biệt nhấn mạnh tới *cơ chế vận hành* của sự phát triển NLTDBC cho SV khối ngành kỹ thuật trong sự tương tác biện chứng của chủ thể dạy và chủ thể học, trong "hoạt động kép" biểu hiện ở Dạy - Học, ở các hình thái thực tiễn của giáo dục nhà trường, giáo dục xã hội, giao tiếp văn hóa, quản lý giáo dục và môi trường giáo dục như một phức hợp văn hóa. Các yêu cầu

và các biện pháp chủ yếu nhằm nâng cao hiệu quả dạy học Triết học hiện nay để phát triển NLTDBC cho SV là sự cụ thể hóa, nhất là tính đến các điều kiện cần và đủ để thực hiện các tiêu chí đã nêu, nỗ lực chuyển khả năng thành hiện thực.

Đề cao vai trò người học là trung tâm chính là chúng ta nhìn nhận sinh viên không chỉ là đối tượng tác động mà còn là chủ thể tiếp nhận chủ động những tác động từ người thầy và các lực lượng giáo dục. Hơn nữa, họ không phải là đối tượng thụ động mà là đối tượng chủ động, do đó họ là *đối tượng - chủ thể. Chủ thể học* còn phải đạt tới sự trưởng thành về năng lực và đạo đức để tự tác động vào chính mình, do đó họ là *nhân vật trung tâm* trong giáo dục học đường. Song điều đó chỉ có thể đạt được *với sự hiện diện vai trò chủ đạo của người thầy trong định hướng, hướng dẫn, tổ chức, thiết kế theo mục tiêu giáo dục*. Trong khi đề cao phương pháp dạy học tích cực với sự hỗ trợ của công nghệ sư phạm hiện đại, tác giả lưu ý không được xem nhẹ vai trò chủ đạo của thầy cũng như không được xem nhẹ, phủ nhận những giá trị bền vững của phương pháp giáo dục truyền thống. Cần phải khắc phục một sai lầm có tính cực đoan, đồng nhất phương pháp với phương tiện như tình hình đã và đang diễn ra.

3. Tác giả khẳng định cần phải *hình thành* và *phát triển năng lực tư duy biện chứng* cho sinh viên khối ngành kỹ thuật. Phát triển năng lực tư duy biện chứng cho sinh viên khối ngành kỹ thuật phải chú trọng lấy hoạt động dạy học làm nòng cốt để sinh viên biết *gắn học với hành*, biết dùng lý luận như một phương pháp để tìm hiểu thực tiễn, nhất là thực tiễn sản xuất, thực tiễn đời sống xã hội mà ở đó, họ sẽ tự biểu hiện mình như một chủ thể nghề nghiệp sau này.

4. Tri thức Triết học phải *cùng với* những tri thức khoa học, chuyên môn, nghiệp vụ khác mà chúng ta trang bị cho sinh viên phải được đan kết lại trong tính hệ thống, chỉnh thể, có những mối liên hệ, quan hệ tác động lẫn nhau, *động chứ không tĩnh; mở chứ không đóng kín, khép kín; biện chứng chứ không siêu hình.* Đó là con đường phát triển của nhận thức, con đường nhận biết, khám phá chân lý với nỗ lực của chủ thể tư duy không chỉ để *phát triển trí tuệ* mà còn là quá trình *phát triển, hoàn thiện nhân cách*.